

# PHẦN I: SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI MICROSOFT WORD

## BÀI THỰC HÀNH 1

### Các thao tác căn bản khi soạn thảo văn bản

**Hướng dẫn:** Định dạng font chữ.

- Menu **Format/Font** (hoặc bấm vào biểu tượng Font trên thanh toolbar). Chọn Font chữ cùng kích thước thích hợp. Sau đó bấm **OK**
- Chữ **Béo (Bold)**: **Ctrl + B** hoặc bấm chuột vào **B** trên toolbar.
- Chữ *Nghiêng (Italic)*: **Ctrl + I** hoặc bấm chuột vào **I** trên toolbar.
- Chữ Gạch chân (Underline): **Ctrl + U** hoặc bấm chuột vào **U** trên toolbar.

### Yêu cầu

1. Soạn thảo đoạn văn dưới đây và trình bày theo mẫu.

#### **Quê hương Bác Hồ**

Chủ tịch Hồ Chí Minh - với tên gọi thân thương, phổ biến “**Bác Hồ**” sinh ngày 19/05/1890 tại Làng Hoàng Trù (còn có tên là *Làng Chùa*) quê Mẹ. Quê Cha là Làng Kim Liên (tên thường gọi là *Làng Sen*). Hai làng nội và ngoại đều thuộc xã Chung Cự (*nay là xã Kim Liên*) huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Người dân lao động quần quật quanh năm mà vẫn đói rách. Câu ca diễn tả cuộc sống người dân địa phương, nghe sao mà tha thiết, uất hận dường nào:

*"Làng Sen đóng khổ thay quần,  
Ít cơm, nhiều cháo tảo tần quanh năm..."*

2. Ghi vào ổ đĩa **E:\** trong thư mục **BaiTH3** (tạo thư mục trước khi ghi) với tên file: **BaiTap1.doc**
  - Menu **File \ Save** (hoặc *Save as*, hoặc ấn tổ hợp phím **Ctrl + S**). Tại ô **File Name** ta gõ vào tên file: **Thuc\_hanh\_1**. Sau đó bấm **Save**.
3. Đóng văn bản đang soạn: Menu **File \ Close** (hoặc **Ctrl + F4**).
4. Mở văn bản vừa soạn để soạn thảo tiếp: Menu **File \ Open** (hoặc **Ctrl + O**). Tìm tên file: **BaiTap1.doc**, sau đó bấm **Open**.
5. Soạn thảo thêm đoạn thơ sau vào file vừa mở (*kiểu chữ giống như mẫu*) :

“ Nơi lần đầu anh biết tên em  
Mùa hè đến bỗng hoá thành nỗi nhớ  
Một con sáo sang sông  
Một cánh hoa phượng đỏ  
Anh đi hoài nghe tiếng ve ngân .....







*.... Nơi một thời tôi khoác áo sinh viên  
Bận rộn lắm mỗi kỳ thi lại đến  
Những kỷ niệm mơ hồ như tơ nhện  
Suốt cuộc đời giăng bẫy bắt hồn tôi .....*

6. Lưu file (**Ctrl + S**).

## **BÀI THỰC HÀNH 2**

### **Các thao tác với khối văn bản**

#### **Hướng dẫn** : Định dạng đoạn văn bản

- Trước hết phải chọn được đoạn văn bản cần định dạng. Menu **Format/Paragraph**. Trong cửa sổ **Paragraph** xác định các định dạng:
  - + Văn bản được giống (Alignment): trái (Left), giữa (Centered), phải (Right), đều hai bên (Justified).
  - + Khoảng cách với lề (Indentation): cách bên trái (Left), cách bên phải (Right).
  - + Xác định ký tự đầu dòng (Special): Thụt đầu dòng (First line), Thò đầu dòng (Hanging).
  - + Xác định khoảng cách với đoạn văn bản: ở trước (Before), ở sau (After). Độ dẫn dòng (Line Spacing).
- Dùng các công cụ trên thanh toolbar để định dạng:
  - + Giống trái (Left): Bấm vào biểu tượng , hoặc ấn Ctrl + L.
  - + Giống giữa (Centered): Bấm vào biểu tượng , hoặc ấn Ctrl + E.
  - + Giống phải (Right): Bấm vào biểu tượng , hoặc ấn Ctrl + R.
  - + Giống đều hai bên (Justified): Bấm vào biểu tượng , hoặc ấn Ctrl + J.
  - + Giảm khoảng cách lề trái: bấm vào biểu tượng .
  - + Tăng khoảng cách lề trái: bấm vào biểu tượng .

#### **Yêu cầu**

1. Mở một tệp mới. Soạn thảo đoạn văn dưới đây và trình bày theo yêu cầu sau: **Font**: Times New Roman; **Font Style**: Regular; **Font Size**: 13; **lề trái**: 0,1"; **lề phải**: 0,1"; thụt đầu dòng: 0,3"; Before: 3pt; After: 3pt; dẫn dòng: 1,5 lines. Các chữ được trình bày như mẫu.

#### ***THỜI THƠ ẤU***

Năm 1901, sau khi mẹ mất, Bác Hồ về quê học chữ Hán với thầy *Vương Thúc Quý*. Thầy Quý chú trọng giáo dục cho học sinh **lòng yêu nước**, hàng ngày, thầy thắp đèn, đốt hương trên bàn thờ trước khi giảng bài. Một hôm đang thắp đèn, đốt hương thầy sơ ý làm đổ đèn đựng dầu thắp trên bàn thờ. Nhân đó thầy ra về để học sinh đổi lại.

#### ***Thắp đèn lên dầu vương ra đổ***

*(Theo nghĩa đen là khi thắp đèn vì không cẩn thận nên đổ dầu vương vãi ra nhiều chỗ, ở cả đế chiếc đèn, nhưng theo nghĩa bóng, thầy muốn nhắc "con người phải có chí tiến thủ, làm nên sự nghiệp đế vương").*

Trong khi các bạn học còn đang lúng túng, cậu Cung tuy nhỏ tuổi, nhưng vì chăm học, đọc nhiều sách, hiểu biết rộng nên đã làm ngay về đối:

#### ***Cười ngựa dong thẳng tấn lên đường***

*(Theo nghĩa đen là "cười ngựa thẳng tiến lên đường" nhưng nghĩa bóng là nói lên chí tiến thủ "tiến lên từ triều Tấn lên triều Đường" - các triều đại trong lịch sử Trung Quốc).*

2. Ghi tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap2.DOC.
3. Mở tệp mới, soạn thảo và trình bày bài thơ sau:

*Nơi lần đầu anh biết tên em*

\*\*\*\*\*

*Nơi lần đầu anh biết tên em  
Mùa hè đến bỗng hoá thành nỗi nhớ  
Một con sáo sang sông  
Một cánh hoa phượng đỏ  
Anh đi hoài nghe tiếng ve ngân  
Đôi trung du nắng rát trên đầu  
Trong gió nóng có mùi hương quả chín  
Trong gió héo có điều gì xao xuyến  
Những ráng chiều đỏ mọng cả hoàng hôn*

Những ước mơ xa, những kỷ niệm buồn  
Trong trí nhớ như chùm hoa mua tím  
Và mơ hồ là ánh mắt người quen  
Anh chẳng đi tìm điều mới lạ đâu em  
Dù vẫn khát những bờ bến mới  
Thành phố trung du chưa hề sâu vời vợi  
Tôi trở về như thuở mới đầu tiên

Dù vẫn khát những bờ bến mới  
Thành phố trung du chưa hề sâu vời vợi  
Tôi trở về như thuở mới đầu tiên...

\*\*\*\*\*

4. Ghi lại tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap3.DOC.

## BÀI THỰC HÀNH 3

### Định dạng khối văn bản

#### Hướng dẫn :

#### Trình bày văn bản dạng cột (Columns).

- Trước hết phải chọn được đoạn văn bản cần định dạng. Menu **Format/Columns**. Trong cửa sổ Column xác định các thông số:
  - + **Number of columns**: Số cột cần trình bày.
  - + **Equal Column width**: Các cột có độ rộng bằng nhau.
  - + **Line Between**: Có đường kẻ phân cách giữa các cột.
  - + Có thể lựa chọn các kiểu có sẵn trong **Presets**. Nếu muốn các cột có độ rộng khác nhau: cần thay đổi các thông số trong **Width and Spacing**.

#### Tạo chữ to đầu dòng (Drop Cap).

- Trước hết phải chọn được đoạn văn bản cần tạo chữ to đầu dòng. Menu **Format/Drop Cap**. Trong cửa sổ Drop Cap xác định:
  - + **Position**: Vị trí của chữ cái đầu dòng.
  - + **Option**: các lựa chọn **Font** (tên font chữ), **Lines to Drop** (số dòng mà chữ sẽ chiếm). **Distance from text** (khoảng cách từ chữ tới văn bản).

#### Sử dụng Tab trong văn bản ( Tabs.... )

- Trước hết ta phải đặt chuột tại vị trí cần chèn Tabs. Menu **Format/TABS**. Trong cửa sổ Tabs xác định:
  - + Tab Stop Position: Điểm dừng của tabs.
  - + Alignment: Kiểu giống lề tabs ( Left: trái, right: phải....)
  - + Leader: Kiểu tabs
  - + Set: Xác nhận tabs được chọn
  - + Clear: Xoá tabs được chọn hiện thời
  - + Clear all: Xoá tất cả các tabs.

### Yêu cầu

1. Mở một tệp mới. Soạn thảo đoạn văn dưới đây và trình bày theo yêu cầu sau: Font: Times New Roman; Font Style: Regular; Font Size: 13; lề trái: 0,1"; lề phải: 0,1"; thụt đầu dòng: 0,3"; Before: 3pt; After: 3pt; dẫn dòng: 1,5 lines. Các chữ được trình bày như mẫu:

## CHIẾN LƯỢC CỦA TRIẾT LÝ BẠO LỰC

Một tháng trước đây, trên tờ báo *Độc lập (Nga)*, Giám đốc Viện nghiên cứu xã hội hậu nghiệp . Inozemsev đã viết rằng, các nước đế quốc thường sụp đổ vì không chịu nổi sức nặng của chính mình, rằng ngày nay nước Mỹ cũng có thể đi theo con đường đó.

Cái cách cư xử của Mỹ với phần còn lại của thế giới kể từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, đặc biệt là trong một vài năm gần đây, đã cho thấy rằng ý kiến trên đây không phải là một lời nhận định vu vơ.

### ***Phục thù ư? Ai chịu đòn phục***

Nước Mỹ đang  
đường của sức  
thờ bạo lực.  
Afghanistan  
tranh Iraq đang  
cuộc chiến tranh  
nhau theo một  
tính chất bước ngoặt. ***Nước Mỹ đang cho thế giới thấy rõ điều gì?***



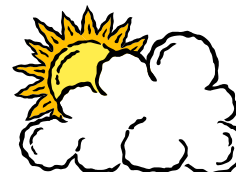
### ***là người thực sự hứng thù đó?***

bị dẫn dắt theo *con  
mạnh - con đường tôn*  
Cuộc chiến tranh  
chưa kết thúc, cuộc chiến  
sắp sửa bắt đầu. Hai  
gối lên nhau, cài vào  
đường hướng mới có

2. Ghi tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap4.DOC.
3. Mở tệp mới, soạn thảo và trình bày bài thơ sau:

### ***Nơi lần đầu anh biết tên em***

**N**hững ước mơ xa, những kỷ niệm buồn  
Trong trí nhớ như chùm hoa mưa tím  
Và mơ hồ là ánh mắt người quen  
Anh chẳng đi tìm điều mới lạ đâu em  
Dù vẫn khát những bờ bến mới  
Thành phố trung du chưa hề sâu vơi vơi  
Tôi trở về như thuở mới đầu tiên.




**N**ơi một thời tôi khoác áo sinh viên  
Bạn rộn lắm mỗi kỳ thi lại đến  
Những kỷ niệm mơ hồ như tơ nhện  
Suốt cuộc đời giăng bẫy bắt hồn tôi  
Năm tháng đến rồi năm tháng qua đi  
Chỉ để lại những hòn cuội nhỏ  
Tôi nhặt lấy những ân tình sâu nặng  
Một góc đời tôi sống ở nơi đây.

**T**ôi biết tên em một chiều thứ bảy  
Một áng mây mang màu lửa cháy  
Một triền đồi ngan ngát tím hoa mưa  
Mai sau dù có bao giờ?  
Ta trở lại với những điều quen thuộc  
Dù cuộc đời không đẹp như mơ ước  
Hạnh phúc bay về đâu để đậu cành ta

4. Ghi lại tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap5.DOC.
5. Mở tệp mới, soạn thảo và trình bày theo mẫu sau:

## ĐƠN XIN VIỆC


**Kính gửi** :-----

Họ và tên: ----- Tuổi:----- Giới tính: -----

Trình độ: -----

Tôi làm đơn này xin gửi tới Quý ông (bà) xin được đi làm tại: -----

-----

 Rất mong ông (bà) tạo điều kiện giúp đỡ. *Tôi xin trân trọng cảm ơn!*

*Hà Nội, ngày ..... tháng.....năm.....*

6. Ghi lại tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap6.DOC

**BÀI THỰC HÀNH 4****Định dạng khối văn bản****Hướng dẫn :** Chèn hình ảnh, công thức toán, ký hiệu đặc biệt ...

- Xác định vị trí cần chèn. **Menu Insert/Picture**
  - + **Clip Art:** Chèn ảnh từ Clip Art.
  - + **From file:** từ một file ảnh nào đó.
  - + **WordArt:** chèn vào một chữ nghệ thuật.
- Để chèn vào ký tự đặc biệt (Symbol): **Menu Insert/Symbol**.
- Chèn vào một công thức toán học: **Menu Insert/Object** sau đó chọn Microsoft Equation 3.0. (bỏ dấu check trong ô lựa chọn *Float over text*).
- Chèn vào một hình vẽ: **Menu Insert/Object** sau đó chọn **Microsoft Word Picture**.

**Định dạng các đối tượng sau khi chèn vào văn bản.**

- Trước hết phải chọn đối tượng cần định dạng. Bấm phải chuột, chọn Format picture (hoặc Format Object).
  - + **Color and line:** xác định màu và đường viền.
  - + **Size:** xác định kích thước.
  - + **Position:** Xác định các thông số về vị trí.
  - + **Wrapping:** các chọn lựa cách thể hiện của đối tượng so với văn bản.
  - + **Picture:** các lựa chọn cho ảnh (độ tương phản, sáng tối ...).

**Yêu cầu**

1. Mở một tệp mới. Soạn thảo đoạn văn dưới đây và trình bày theo yêu cầu sau:  
Font: Times New Roman; Font Style: Regular; Font Size: 13; lề trái: 0,1"; lề phải: 0,1"; thụt đầu dòng: 0,3"; Before: 3pt; After: 3pt; dẫn dòng: 1,5 lines. Các chữ được trình bày như mẫu.

***GIA TĂNG TẤN CÔNG TRÊN MẠNG Ở CHÂU Á***

Theo công ty An ninh mạng Mi2g, các hacker Indonesia và Malaysia đang tung ra những cuộc tấn công kỹ thuật số vào các nước láng giềng. Tháng 10, tháng đánh dấu vụ đánh bom ở đảo Bali (Indonesia), tin tặc đã tấn công Đông Nam á và châu Đại Dương, Hàn Quốc, Australia, Trung Quốc, Đài Loan và Nhật Bản trở thành nạn nhân của hàng trăm đợt tấn công ảo làm tổn thất hàng triệu bảng.

Cùng thời gian, các tin tặc



Indonesia và Malaysia đã khuyến những người sử dụng ở quốc gia học chống đỡ trước các cuộc tấn công của họ như thế nào.

Thế mới biết các hacker cũng có tinh thần dân tộc. Hội hacker Malaysia đề lại thông điệp kêu gọi Mỹ,

Anh đường tấn công người Hồi giáo như Saddam Hussein, Yasser Arafat. Một nhóm hacker khác có tên Medan Hacker từ Indonesia đang hướng mũi nhọn tấn công vào các hệ thống ở Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và Thái Lan cũng như một số mạng trong nước.

2. Ghi tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap7.DOC.

3. Mở tệp mới, soạn thảo các công thức sau:

- Trong không gian với hệ toạ độ Oxyz cho các đường thẳng:

$$(d_1): \begin{cases} x + y - z + 5 = 0 \\ 2x - y + 1 = 0 \end{cases} \text{ và } (d_2): \begin{cases} x = 1 + t \\ y = -2 + t \\ z = 3 - t \end{cases}$$

- Chứng minh:  $\frac{1 + \cos \alpha}{\sin \alpha} \left( 1 - \frac{(1 - \cos \alpha)^2}{\sin^2 \alpha} \right) = 2 \cot \alpha$

- Trong khai triển nhị thức  $\left( x^3 \sqrt{x} + x^{-\frac{28}{15}} \right)^n$  hãy tìm số hạng không phụ thuộc x biết rằng  $C_n^n + C_n^{n-1} + C_n^{n-2} = 79$ .

- Biết  $\tan \alpha = \sqrt{5}$ . Tính  $A = \frac{\sqrt{5} \sin \alpha - \cos \alpha}{\sin \alpha + \cos \alpha}$ .


- Chúng ta có công thức:  $A = \sum_{i=1}^n C_i \times \sum_{j=1}^m K_j$

- $A = \int_0^{\frac{\pi}{2}} x \sin x dx + \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin x + \cos x}{x} dx$

4. Ghi lại tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap8.DOC.



**BÀI THỰC HÀNH 5****Làm việc với bảng biểu****Hướng dẫn : Làm việc với biểu bảng.**

- Xác định vị trí cần chèn. **Menu Table/Insert Table**
  - + **Number of columns:** Số cột của bảng (*số cột nhiều nhất trong bảng*).
  - + **Number of rows:** Số dòng của bảng.
- Định dạng bảng biểu:
  - + **Thay đổi độ rộng của cột:** Chọn cột cần thay đổi (Select Column), Menu Table/Cell Height and Width. Nhập vào kích thước chỉ độ rộng. Hoặc dùng Mouse kéo.
  - + **Thay đổi chiều cao của hàng:** Chọn hàng cần thay đổi (Select Row). Thực hiện giống như với cột.
  - + **Gộp hàng hoặc cột:** Chọn các hàng (hoặc cột) cần gộp, Menu Table/Merge Cell.
  - + **Chẻ hàng hoặc cột:** Chọn hàng (hoặc cột) cần chẻ, Menu Table/ Split Cell.
  - + **Chèn thêm hàng:** Xác định vị trí cần chèn, Menu Table/ Insert Row.
  - + **Chèn thêm cột:** Xác định vị trí cần chèn, Menu Table/ Insert Columns.
  - + **Xoá hàng (cột):** Xác định hàng (cột) cần xoá, Menu Table/ Delete Rows (hoặc Delete Columns).
  - + **Kẻ viền:** Kích hoạt thanh công cụ Tables and Borders (*bấm vào biểu tượng* ). Sau đó chọn kiểu đường, độ rộng đường viền, cách kẻ viền ....
  - + **Tính toán trong bảng biểu:** để con trỏ ở ô cần tính toán, Menu Table / Formula, sau đó nhập công thức vào ô Formula.

**Yêu cầu**

1. Mở một tệp mới. Soạn thảo đoạn văn dưới đây và trình bày theo yêu cầu sau: Font: Times New Roman; Font Style: Regular; Font Size: 13; lề trái: 0,1"; lề phải: 0,1"; thụt đầu dòng: 0,3"; Before: 3pt; After: 3pt; dẫn dòng: 1,5 lines. Các chữ được trình bày như mẫu.

STT	Họ và tên	Thu nhập						Tổng cộng
		Quý I			Quý II			
		Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	
1	Vương Ngọc Yến	123000	456000	789000	123000	253000	154800	
2	Mai Sư Thái	456000	215000	253000	152000	254000	120000	
3	Phùng Đạo Đức	212000	121000	123000	456000	250000	320000	
4	Nghiêm Vĩnh Xuân	125000	125000	250000	254000	125000	125000	
Tổng cộng								

2. Ghi lại tệp vừa soạn thảo với tên BaiTap9.DOC.

**BÀI THỰC HÀNH 8****Làm việc với bảng biểu (tiếp); Định dạng trang in.****Hướng dẫn :** Định dạng trang in (Page Setup): Menu File/Page Setup

- **Margins:** thiết lập các thông số về lề của trang giấy:
  - + **Top:** Lề trên. **Bottom:** Lề dưới.
  - + **Left:** Lề trái **Right:** Lề phải.
  - + **Header:** Khoảng cách cho đầu trang. **Footer:** Khoảng cách cho phần chân trang.
  - + **Apply to:** Đối tượng được áp dụng các định dạng trang: Toàn bộ văn bản (Whole Document), section hiện tại (this section) ...
- **Paper Size:** thiết lập kích thước giấy in:
  - + **Paper Size:** Chọn kích thước giấy in thích hợp. Có thể thay đổi kích thước trong combo Width và Height để xác định kích thước giấy riêng biệt (custom size).
  - + **Orientation:** Xác định hướng giấy in: Portrait - Giấy dọc, Landscape - Giấy ngang.
- **Đánh số trang: Menu Insert/Pge numbers.**
  - + **Position:** Xác định vị trí của số trang sẽ hiển thị ở trên (top), dưới (bottom).
  - + **Alignment:** Xác định số trang sẽ được căn trên trang giấy như thế nào: trái (left), giữa (center), phải (right).

**Yêu cầu**

1. Mở một tệp mới. Thiết lập trang in: Lề trên: 1.5 cm, lề dưới: 1.5 cm, lề trái: 3.17 cm", lề phải: 1.25 cm, footer: 0.63 cm, header: 0.3 cm. Soạn thảo văn bản dưới đây và đánh số trang cho văn bản:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Ban chấp hành Đoàn trường****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2009.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ*****Kính gửi: BCH Đoàn Trường ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á***

Chúng tôi là những cán bộ, giáo viên đang ở độ tuổi sinh hoạt Đoàn của **Trường ĐH EAUT** xin kính đề nghị với Ban giám hiệu một việc sau:

Hiện nay chúng tôi hầu hết đều là giáo viên chủ nhiệm, là Cố vấn Đoàn của các Chi Đoàn sinh viên, chúng tôi cùng có một mong muốn được sinh hoạt trong một Chi Đoàn giáo viên của trường để phấn đấu rèn luyện, giúp đỡ nhau trong công tác và góp phần thúc đẩy các hoạt động Đoàn, Đội của nhà trường một cách có hiệu quả hơn.

Xuất phát từ mong muốn đó và được sự giúp đỡ chỉ đạo của **Chi bộ Đảng và BGH Trường** chúng tôi viết đơn này kính đề nghị BGH Trường ĐH EAUT cho phép thành lập Chi đoàn giáo viên của trực thuộc Đoàn Trường gồm các thành

viên sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Điện thoại
1	Châu Nhuận Phát	21/07/1974	Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	8.589.098
2	Lý Liên Kiệt	04/01/1976	Cầu Diễn, Từ Liêm, HN	7.647.431
3	Đoàn Vương Gia	03/09/1974	TT Bách Khoa HN	8.699.017

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!*

**Ý KIẾN CỦA CHI BỘ ĐẢNG**

**NGƯỜI VIẾT ĐƠN**

**Đoàn Vương Gia**

2. Ghi vào đĩa với tên tệp: BaiTap10.DOC.

## BÀI THỰC HÀNH 6

### **Yêu cầu:**

1. Tạo một thư mục trong ổ D hoặc E. Sau đó khởi động chương trình Microsoft Word và lưu file này vào thư mục vừa tạo.
2. Sử dụng Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, khoảng cách dòng 1.3, định dạng trang như sau: lề trái 3cm, lề phải 1cm, lề trên, lề dưới là 1.5 cm. Mở file ở mục 1 và soạn thảo đoạn văn giống mẫu sau:

**M**ột người đàn ông đã phải ăn đường, nho khô và chuột để chống đói với mùa đông khắc nghiệt ở Nam Bán cầu.

Ngày 8/9, phương tiện truyền thông địa phương đưa tin, nhà chức trách đã tìm thấy một người đàn ông Uruguay, 58 tuổi, người cách đây 4 tháng đã bị lạc trong dãy núi Andes.

Người đàn ông có tên là Raul Fernando Gomez Cincunegui, đã bị mất tích sau một trận bão tuyết hồi tháng 5/2013 trong khi đang tìm cách đi bộ vượt qua dãy núi để di chuyển từ Chile tới Argentina sau khi xe máy của ông bị hỏng.

Ông Gomez đã bị sụt 20kg và mất nước khá nghiêm trọng sau 4 tháng lạc trong dãy

Các quan chức ở tỉnh tây bắc Argentina San Juan cho biết, họ tình cờ phát

hiện ra Gomez trong một nơi trú ẩn ở độ cao 2.840m so với mực nước biển, nơi tuyết phủ rất dày. Ông Gomez được tìm thấy trong tình trạng sức khỏe yếu nhưng vẫn có thể mở cửa nơi trú ẩn để cầu cứu.



Ông Jose Luis Gioja, thống đốc tỉnh San Juan nói: “Đây thực sự là một phép màu. Chúng tôi vẫn không thể tin được. Chúng tôi đã để cho ông ấy nói chuyện với mẹ, vợ và con gái của ông ấy.”

Đường, nho khô và lũ chuột là thức ăn đã giúp người đàn ông này sống sót qua được mùa đông khắc nghiệt ở Nam Bán cầu. Trong 4 tháng bị lạc ở trong dãy Andes, ông Gomez đã giảm 20kg và ở trong tình trạng mất nước khá nặng.

Các bác sĩ trực tiếp điều trị trực tiếp cho Gomez đã rất ngạc nhiên bởi khả năng hồi phục của người đàn ông này. Báo El Pais của Uruguay dẫn lời một bác sĩ nói: “**Ông ấy hiện bị cao huyết áp, có tiền sử nghiện thuốc lá, giờ có dấu hiệu suy dinh dưỡng. Nhưng sức khỏe của ông ấy tiến triển rất tốt và có thể sẽ được xuất viện trong một vài ngày tới**”.

Năm 1972, một chiếc máy bay chở một đội bóng bầu dục Uruguay trên đường đến Chile đã bị rơi ở dãy núi Andes. Hơn ¼ trên tổng số 45 người trên máy bay đã thiệt mạng sau tai nạn.

Một số người khác thiệt mạng sau đó vì lạnh, chấn thương và bị tuyết vùi. ~~Hơn 2 tháng sau khi vụ tai nạn xảy ra~~, 16 người trên chuyến bay bị rơi mới được lực lượng cứu nạn tìm thấy. Những người sống sót cho biết, họ đã phải ăn những xác chết để duy trì sự sống.

Theo Cường Trần

3. Lưu tệp tin với tên BaiTap10.doc

**BÀI THỰC HÀNH 7****Yêu cầu:**

1/. Sử dụng chế độ đặt **TAB** hãy soạn thảo mẫu đơn giống như dưới đây:

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Mã SV - HS:.....

Ảnh

1. Họ và tên : ..... Lớp: ..... Khoá: .....
2. Ngày tháng năm sinh: .....
3. Nơi sinh: .....
4. Quê quán: .....
5. HKTT: .....
6. Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
7. Họ và tên Bố: ..... Sinh ngày: .../.../...
8. Nghề nghiệp: .....
9. Chỗ ở hiện nay: .....
10. Họ và tên Mẹ: ..... Sinh ngày: .../.../...
11. Nghề nghiệp: .....
12. Chỗ ở hiện nay: .....
13. Anh ( Chị ) em ruột: ( Năm sinh, Nghề nghiệp, Địa chỉ, Điện thoại liên hệ ) .....  
.....  
.....
14. Trình độ văn hoá trước khi vào trường: .....
15. Qua trình công tác trước khi vào trường: .....
16. Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ( Nếu có ): .....
17. Ngày vào ĐCS Việt Nam ( Nếu có ): .....
18. Địa chỉ liên hệ về gia đình: ( *Yêu cầu phải ghi đầy đủ* )  
Số nhà: ..... Tổ dân phố: .....(Xóm, đội): ..... Khối phố (Thôn) .....  
Phường (Xã) : ..... Quận (Huyện): ..... Tỉnh (TP): .....  
19. Số điện thoại: ( *Bắt buộc phải có*): Gia đình:..... Cá nhân: .....  
Điện thoại nhờ người thân, hàng xóm: .....  
.....  
20. Địa chỉ Email: ( *Bắt buộc phải có* ): .....
21. Chỗ ở trọ hiện nay: ( KTX hoặc nhà Ông, bà ( Xóm, Thôn, Huyện, Số điện thoại ): ..  
.....  
.....

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm .....

**Ký tên**

( Ghi rõ họ tên)

2/ Lưu tệp tin với tên BaiTap11.doc

**PHẦN II: LÀM VIỆC VỚI BẢNG TÍNH MICROSOFT EXCEL****BÀI THỰC HÀNH 8****1. Lý thuyết**

- Nhập liệu, định dạng, nhập công thức, .
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

Tạo tập tin **banhang.xls** trong thư mục **Excel** với nội dung và định dạng như sau:

**BÁO CÁO BÁN HÀNG**

Ngày 11/11/2000

STT	Tên hàng	Đơn vị	Nhập	Bán		Lãi		
			Giá	Giá	Số lượng	Đơn vị	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Đồng hồ	Cái	250000	420000	12			
2	Quạt	Cái	450000	645000	18			
3	Bàn ủi	Cái	289000	318000	43			
4	Bia	Thùng	68000	72000	123			
5	Thuốc lá	Cây	178000	200000	545			
6	Băng Video	Cuộn	28000	32000	218			
7	Cassette	Cái	918000	1120000	8			
8	Ti vi	Cái	4500000	5800000	5			
9	Máy sấy tóc	Cái	87000	98000	27			
10	Lạp xưởng	Kg	18000	25000	50			
<b>Tổng cộng:</b>								

***Yêu cầu tính toán:***

1. Lãi đơn vị = Giá bán – Giá nhập
2. Lãi tổng cộng = Lãi đơn vị \* Số lượng
3. Tỷ lệ = Lãi đơn vị / Tổng lãi đơn vị
4. Tính lãi tổng cộng theo đơn vị, tổng cộng, tỷ lệ.
5. Định dạng tiền tệ cột Giá nhập, Giá xuất, Đơn vị, Tổng cộng theo dạng ###,00 đ
6. Định dạng cột Tỷ lệ theo dạng %

## BÀI THỰC HÀNH 9

### 1. Lý thuyết

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Toán học, Thống kê, Logic, ... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

### 2. Thực hành

Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2010

### BẢNG TỔNG KẾT HỌC PHẦN LẦN 1

Học phần: Tin học đại cương

Lớp: Tín chỉ 1

Năm học: 2020 - 2021

Giảng viên: Trần Xuân Thanh

Học kỳ: 1

Số tín chỉ: 4 (2 LT - 2 TH)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm thành phần								Đ.HP	Ghi chú
				Đ.CC		TB. CC	Đ.TX		TB. TX	Đ.GHP	Đ. KTHP		
				1	2		1	2					
1	0900627	Dương Hoàng Anh	15/08/1991	4	8		7	6		4	6		
2	0900100	Nguyễn Thị Anh	28/08/1991	5	7		8	4		5	5		
3	0900194	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/1991	6	9		9	9		6	4		
4	0900681	Vũ Thị Kim Anh	10/10/1991	5	7		6	4		4	7		
5	0900556	Nguyễn Việt Cân	11/07/1991	6	6		5	5		7	5		
6	0900530	Cao Mạnh Chiến	22/09/1991	9	9		8	9		8	9		
7	0900349	Cao Thành Chung	10/10/1991	10	4		7	3		9	9		
8	0901232	Vũ Văn Chức	25/01/1991	8	5		6	8		6	8		
9	0900141	Phạm Văn Cường	17/12/1991	6	4		9	3		7	6		
10	0901534	Nguyễn Việt Dũng	12/05/1990	7	3		8	4		4	5		
11	0901465	Trần Minh Dũng	02/06/1991	5	3		9	3		3	6		
12	0901466	Trần Minh Dũng	02/06/1991	4	4		9	3		4	4		
TỔNG CỘNG:													
TBCKT lớn nhất (MAX):													
TBCKT nhỏ nhất (MIN):													

(Đ.CC: Điểm chuyên cần, Đ.TX: Điểm thường xuyên, Đ.GHP: Điểm kiểm tra giữa học phần, Đ.KTHP: Điểm kiểm tra học phần)

#### + Yêu cầu:

1. Mở 1 file mới, nhập dữ liệu bảng trên và Sheet1, đổi tên Sheet1 thành Bai\_1 và lưu lại với tên E:\TênSinhvien\_Bai\_5\_1.xls

2. Sử dụng hàm Average() Tính TB.CC, TB.TX

3. Tính Đ.HP = (TB.CC\*1 + TB.TX\*1 + Đ.GHP\*2 + Đ.KTHP\*6)/10 (làm tròn đến 1 số thập phân sau dấu phẩy)

4. Tính giá trị cho cột Tổng cộng, MAX, MIN
5. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

## Bài 5.2

### + Lý thuyết

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Toán học, Thống kê, Hàm điều kiện, Logic, ... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

### + Thực hành

Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2010*

### BẢNG TỔNG KẾT HỌC PHẦN LẦN 1

**Học phần:** Tin học đại cương

**Lớp:** Tín chỉ 1

**Năm học:** 2020 - 2021

**Giảng viên:** Trần Xuân Thanh

**Học kỳ:** 1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm kiểm tra		Đ.TB CC	Đ.KT HP	Điểm học phần		Ghi chú
				GHP	TBK TTX			Điểm số	Điểm chữ	
1	0900627	Dương Hoàng Anh	15/08/1991	4	8	5	7			
2	0900100	Nguyễn Thị Phương	28/08/1991	5	7	6	8			
3	0900194	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/1991	9	9	7	9			
4	0900681	Vũ Thị Kim Anh	10/10/1991	5	7	4	6			
5	0900141	Phạm Văn Cường	17/12/1991	3	4	3	3			
6	0901466	Trần Minh Dũng	02/06/1991	4	4	4	9			
<b>TỔNG CỘNG:</b>										
<b>TBCKT lớn nhất (MAX):</b>										
<b>TBCKT nhỏ nhất (MIN):</b>										

(GHP: giữa học phần, TBKTTX: Trung bình kiểm tra thường xuyên, Đ.TBCC: Điểm trung bình chuyên cần, Đ. KTHP: Điểm kiểm tra học phần)

### + Yêu cầu:

1. Mở 1 file mới, nhập dữ liệu bảng trên và Sheet1, đổi tên Sheet1 thành Bai\_2 và lưu lại với tên E:/TênSinhviên\_Bai\_5\_2.xls
2. Tính điểm học phần (Điểm số) = (GHP\*2 + TBKTTX\*1 + Đ.TBCC\*1 + Đ.KTHP\*6)/10 (làm tròn đến 1 số thập phân)
3. Tính điểm học phần (Điểm chữ) theo tiêu chuẩn sau:

Là điểm "F" nếu thỏa mãn 1 trong các tiêu chí sau: GHP<4, Đ.KTHP<4, Điểm số<4

Nếu Điểm số thỏa mãn trong [8.5 - 10] thì ta ghi là A



Nếu Điểm số thỏa mãn trong [7.0 - 8.4] thì ta ghi là B

Nếu Điểm số thỏa mãn trong [5.5 - 6.9] thì ta ghi là C

Nếu Điểm số thỏa mãn trong [4.0 - 5.4] thì ta ghi là D

4. Tính cột ghi chú: Nếu điểm học phần (Điểm chữ) là F thì ta ghi là "Ngừng học", ngược lại thì để trống.

5. Tính giá trị cho cột Tổng cộng, MAX, MIN

6. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

## BÀI THỰC HÀNH SỐ 10

### Bài 1.

#### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Toán học, Thống kê, Hàm điều kiện, Logic, ... sao chép công thức.

#### + Thực hành:

- Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

### DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN TIN ĐẠI CƯƠNG

Học phần: Tin học đại cương

Lớp: Tin chỉ đợt 1

Năm học: 2020 - 2021

Giảng viên: Trần Xuân Thanh

Học kỳ: 1

Số tín chỉ: 4 (2 LT - 2 TH)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	Ngành học	Lớp học	Lớp trả điểm	Đ.HP	Điểm chữ	Ghi chú
1	09011627	Dương Hoàng Anh	15/08/1991					4.5		
2	10011200	Nguyễn Thị Anh	28/08/1991					7.2		
3	09032349	Cao Thành Chung	10/10/1991					8.6		
4	09012232	Vũ Văn Chức	25/01/1991					3.2		
5	10021141	Phạm Văn Cường	17/12/1991					5.7		
TBCKT lớn nhất (MAX):										
TBCKT nhỏ nhất (MIN):										

#### + Yêu cầu:

1. Mở 1 file mới, nhập dữ liệu bảng trên và Sheet1, đổi tên Sheet1 thành Bai\_3 và lưu lại với tên E:/TênSinhviên\_Bai\_TH3.xls

2. Khóa học: dựa vào 2 ký tự bên trái của Mã SV:

- Nếu 2 ký tự bên trái là "09" thì ta ghi là "K1"

- Nếu 2 ký tự bên trái là "10" thì ta ghi là "K2"

3. Ngành học: dựa vào 2 ký tự giữa (ký tự thứ 3, 4) của Mã SV:

- Nếu 2 ký tự giữa thứ 3,4 là "01" thì ta ghi là "Tin học"

- Nếu 2 ký tự giữa thứ 3,4 là "02" thì ta ghi là "Điện tử"

- Nếu 2 ký tự giữa thứ 3,4 là "03" thì ta ghi là "Kế toán"

- Nếu 2 ký tự giữa thứ 3,4 là "04" thì ta ghi là "Môi trường"

4. Lớp học: dựa vào 1 ký tự giữa (Ký tự thứ 5) của Mã SV:

- Nếu 1 ký tự giữa thứ 5 là 1 thì ta ghi là "TC1"

- Nếu 1 ký tự giữa thứ 5 là 2 thì ta ghi là "TC2"

5. Lóp trả điểm: liên kết giữa "Ngành học" & "Lóp học" & "Khóa học"

VD: Lóp trả điểm có dạng : "Tin học - TC1 - K1"

6. Điểm chữ được tính theo tiêu chuẩn sau:

- Nếu Điểm số thỏa mãn trong [8.5 - 10] thì ta ghi là A
- Nếu Điểm số thỏa mãn trong [7.0 - 8.4] thì ta ghi là B
- Nếu Điểm số thỏa mãn trong [5.5 - 6.9] thì ta ghi là C
- Nếu Điểm số thỏa mãn trong [4.0 - 5.4] thì ta ghi là D
- Nếu không thỏa mãn các tiêu chuẩn trên thì ta ghi là F.

7. Tính cột ghi chú: Nếu điểm học phần (Điểm chữ) là F thì ta ghi là "Ngừng học", ngược lại thì để trống.

8. Dùng công thức hoàn thành các cột còn lại, định dạng theo mẫu và lưu kết quả lại trong file vừa tạo.

## Bài 2.

### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Xử lý ngày, Xử lý Logic, Toán học, Thống kê, Logic... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

### + Thực hành:

- Nhập dữ liệu, điền số thứ tự, thao tác trên dòng, cột.
- Định dạng dữ liệu: kiểu ngày tháng (Date), trộn ô, kẻ khung và tô nền.

BẢNG THEO DÕI NHÂN SỰ CÔNG TY XXX												
										Ngày xét: 01/01/2005		
STT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Tuổi	Ngày L.Việc	Số ngày làm việc	Thâm niên	Thưởng	Phụ cấp T.Niên	Tạm ứng	Lương	Thực lãnh
1	Nguyễn Minh	Nam	12/12/1960		12/10/1989	23				20000	500000	
2	Trần Thanh An	Nam	24/12/1959		05/10/1990	26					320000	
3	Huỳnh Phương	Nữ	13/05/1968		10/12/1988	21				Đã trả	400000	
4	Văn Sỹ Hùng	Nam	05/05/1976		08/05/2002	20					700000	
5	Trần Công Minh	Nam	25/08/1978		09/07/1990	19				Đã trả	450000	
6	Lê Húy Hằng	Nữ	10/10/1970		20/10/1988	18				40000	540000	
7	Lý Phương Trinh	Nữ	05/05/1970		08/05/1995	25					389000	
8	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	30/08/1982		09/07/1998	23				15000	480000	

9	Trần Thu Hương	Nữ	18/09/1970		20/10/1988	24				10000	470000	
	V1							V4	V5	V6		
		V2								V7		
		V3								V8		

**+ Yêu cầu:**

- Chọn *Sheet 4* trong tập tin **E:\TENSU\_LOP\Buoi2.xls**, đổi tên *Sheet 4* thành *Bai 2* và thực hiện các yêu cầu tiếp theo.
- Sử dụng **Fill Handle** để điền dữ liệu cho cột STT (Số thứ tự).
- Định dạng cột Ngày sinh và Ngày L.Việc theo dạng dd/mm/yyyy.
- Tính Tuổi = (Ngày hiện tại - Ngày sinh)/365.25, làm tròn đến hàng đơn vị.
- Tính Thâm niên = Số năm công tác tính từ Ngày làm việc đến Ngày xét, làm tròn đến hàng đơn vị.
- Tính Thưởng với điều kiện:
  - Những người có Phái là Nam và Số ngày làm việc > 23 hoặc những người có Phái là Nữ và Số ngày làm việc > 20 thì được thưởng 50000.
  - Những người còn lại không được thưởng.
- Tính Phụ cấp T.Niên với điều kiện:
  - Những người có Thâm niên > 12 năm sẽ được lãnh 150000.
  - Ngược lại thì những người nào có Tuổi > 35 sẽ được lãnh 120000.
  - Những người còn lại không được lãnh Phụ cấp T.Niên.
- Tính Thực lãnh = Thưởng + Phụ cấp T.Niên - Tạm ứng + Lương
- Xác định các giá trị:
  - V1: Tổng số người trong danh sách
  - V2: Tỷ lệ (%) nhân viên Nam.
  - V3: Tỷ lệ (%) nhân viên Nữ.
  - V4: Tổng tiền Thưởng phải phát
  - V5: Tổng tiền Phụ cấp T.Niên.
  - V6: Số người xin Tạm ứng nhưng chưa trả.
  - V7: Số người không xin Tạm ứng.
  - V8: Số người xin Tạm ứng nhưng Đã trả.
- Định dạng bảng tính (kẻ khung, tô nền, ...) và lưu file lại.

# BÀI THỰC HÀNH SỐ 11

## Bài 1.

### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Xử lý ngày, Xử lý Logic, Toán học, Thống kê, Logic, hàm tra cứu - tìm kiếm, Lọc dữ liệu, ... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.
- Định dạng dữ liệu: kiểu ngày tháng (Date), trộn ô, kẻ khung và tô nền.
- Thao tác trên Sheet.

+ **Thực hành:** Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

## BẢNG KẾT QUẢ HỌC TIẾP NĂM THỨ: 2 LỚP: ĐH TIN - KHÓA: 11

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐIỂM TỔNG KẾT NĂM HỌC			SỐ TRÌNH THI LẠI			SỐ TRÌNH NỢ			TÊN MÔN NỢ		ĐIỂM RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP	GHI CHÚ
				Kỳ1	Kỳ2	Cả năm	Kỳ1	Kỳ2	Cả năm	Kỳ1	Kỳ2	Cả năm	Kỳ1	Kỳ2			
				20	20	40											
1	0800412	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?			
2	0800413	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?			
3	0800411	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?	?			
Tổng số		?	TL %														
Xếp loại A		?	?														
Xếp loại B		?	?														
Xếp loại C		?	?														
Xếp loại D		?	?														

**BẢNG THAM CHIẾU**

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK		Số trình thi lại		Số trình còn nợ		Tên môn nợ	
			Kỳ1	Kỳ2	Kỳ1	Kỳ2	Kỳ1	Kỳ2	Kỳ1	Kỳ2
0800411	Nguyễn Thị Anh	15/11/90	6.50	7.20	6	4	1	0	Giáo dục thể chất	
0800412	Nguyễn Khắc Điệp	28/02/89	8.50	7.90	0	0	0	0		
0800413	Đoàn Thị Kim Dung	26/05/90	5.00	4.56	5	9	0	4		Toán cao cấp

**+ Yêu cầu**

- Mở 1 file mới, nhập dữ liệu bảng trên và Sheet1, đổi tên Sheet1 thành Bai7\_1 và lưu lại với tên E:\TENS\_V\_LOP\Bai7.xls
- Sử dụng hàm Tra cứu - Tìm kiếm dựa vào Mã SV để điền các thông tin họ và tên, ngày sinh, điểm tổng kết, số trình thi lại, số trình nợ, tên môn nợ từ bảng tham chiếu.
- Dùng công thức tính các cột tổng kết cả năm học, số trình thi lại cả năm, số trình nợ cả năm.
- Điểm rèn luyện: = A Nếu thỏa mãn yêu cầu sau (Tổng kết cả năm học  $\geq 6.5$  và số trình thi lại cả năm  $\leq 2$  và số trình nợ cả năm =0)  
 -Điểm rèn luyện: = B Nếu thỏa mãn yêu cầu sau (Tổng kết cả năm học  $\geq 5.0$  và số trình thi lại cả năm  $\leq 2$  và số trình nợ cả năm =0)  
 -Điểm rèn luyện: = C trong các trường hợp còn lại
- Xếp loại học tập: = Nếu Tổng kết cả năm học = [8.00; 10] thì ghi là A, Tổng kết cả năm học = [6.00; 7.99] thì ghi là B, Tổng kết cả năm học = [5.00; 5.99] thì ghi là C, còn lại ghi là D.
- Ghi chú: = "Lên lớp" Nếu thỏa mãn các yêu cầu sau: (Tổng kết cả năm học  $\geq 5.0$  và số trình nợ  $\leq 20$ )  
 Ghi chú: = "Thôi học" Nếu thỏa mãn các yêu cầu sau: (Tổng kết cả năm học  $< 3.5$ )  
 Ghi chú: = "Ngừng học" Trong các trường hợp còn lại
- Dùng công thức để đếm tổng số sinh viên, tổng số xếp loại A, B, C, D; Tính cột TL%
- Sắp xếp bảng tính tăng dần theo Mã SV
- Lọc ra thông tin của các sinh viên xếp loại học tập là A hoặc B
- Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

## Bài 2.

### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Xử lý ngày, Xử lý Logic, Toán học, Thống kê, Logic, hàm tra cứu - tìm kiếm, Lọc dữ liệu, ... sao chép công thức.

- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

+ **Thực hành:** Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu

### THÔNG KÊ LỢI NHUẬN NĂM 2010

TT	Mã HD	Tên hàng	Ngày làm HD	Loại HD	Số lượng nhập	Số lượng xuất	Tiền nhập	Tiền xuất	Ghi chú
1	NMT0102								
2	NDT0205								
3	XTV1008								
4	NTV1512								
5	XMT2010								

Tên hàng		
DT	MT	TV
Điện thoại	Máy tính	Ti vi

Loại HD	
X	N
Xuất	Nhập

Số lượng nhập		Số lượng Xuất		Đơn giá nhập		Đơn giá xuất	
Mã HD	Số lượng	Mã HD	Số lượng	Mã HD	Đơn giá	Mã HD	Đơn giá
MT	50	MT	50	MT	5	MT	5
TV	60	TV	40	TV	3	TV	4
DT	70	DT	0	DT	6	DT	6.5

**+ Yêu cầu:**

1. Sử dụng hàm tra cứu dữ liệu để điền thông tin cho các cột: "Tên hàng", "Loại HĐ", "Số lượng nhập", "Số lượng xuất".
2. Lọc ra thông tin của từng hộ sử dụng là (SX, KD, TD)..
3. Tính: Tiền nhập:= Số lượng nhập \* đơn giá nhập, Tiền xuất:= Số lượng xuất \* đơn giá xuất
4. Ngày làm hóa đơn là 4 ký tự cuối của hóa đơn: VD: NMT0102 Thì ngày nhập là: 01/02/2010
5. Ghi chú: Nếu Số lượng xuất < Số lượng nhập, ta ghi là tồn kho còn lại thì để trống
6. Dựa vào Mã HĐ, Tiền nhập, Tiền xuất vẽ biểu đồ hình cột thể hiện doanh số lợi nhuận của từng loại mã HĐ.
7. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.



## BÀI THỰC HÀNH SỐ 12

### Bài 1.

#### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Xử lý ngày, Xử lý Logic, Toán học, Thống kê, Logic, hàm tra cứu - tìm kiếm, Lọc dữ liệu, ... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.

+ **Thực hành:** Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

**BẢNG THỐNG KÊ THANH TOÁN TIỀN PHÒNG KHÁCH SẠN HỒNG HÀ**

TT	MÃ PHÒNG	Ngày đến	Ngày đi	Tuần đã ở	Ngày lễ đã ở	Đơn giá tuần	Đơn giá ngày	Giảm giá	Tổng tiền	Ghi chú
1	CS1T1A1	01-01-10	10-01-10							
2	CS1T1B1	01-01-10	05-01-10							
3	CS1T2A1	01-01-10	20-01-10							
4	CS1T3A1	01-01-10	03-01-10							
5	CS1T4B1	01-01-10	20-05-10							

Đơn giá tuần				
Loại phòng/Tầng	T1	T2	T3	T4
A	500	450	420	400
B	450	420	400	350

Đơn giá ngày		
Tầng/ Loại phòng	A	B
T1	100	90
T2	90	85
T3	88	80
T4	80	75

**+ Yêu cầu:**

1. Sử dụng công thức tính cột "Tuần đã ở, ngày lễ đã ở" VD: 10 ngày = 1 tuần + 3 ngày lễ
2. Tính đơn giá tuần, đơn giá ngày
3. Giảm giá: nếu số ngày ở > 20 ngày thì được giảm giá 50% của đơn giá ngày, đơn giá tuần thì không được giảm giá. **VD: Số ngày ở là 25 ngày : tức là 3 tuần 4 ngày thì được tính là 3 tuần và 2 ngày.**
4. Tổng tiền: = (Số tuần ở \* Đơn giá tuần + Số ngày lễ đã ở \* Đơn giá ngày) - Giảm giá
5. Ghi chú: Nếu như số ngày khách ở > 10 ngày thì ta ghi là "Có doanh thu", còn lại thì để trống
6. Sắp xếp tăng dần dựa theo Tổng tiền và Mã phòng
7. Lọc ra thông tin của phòng có Tổng tiền thu được thấp nhất, Tổng tiền thu được cao nhất.
8. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

## **Bài 2.**

### **+ Lý thuyết:**

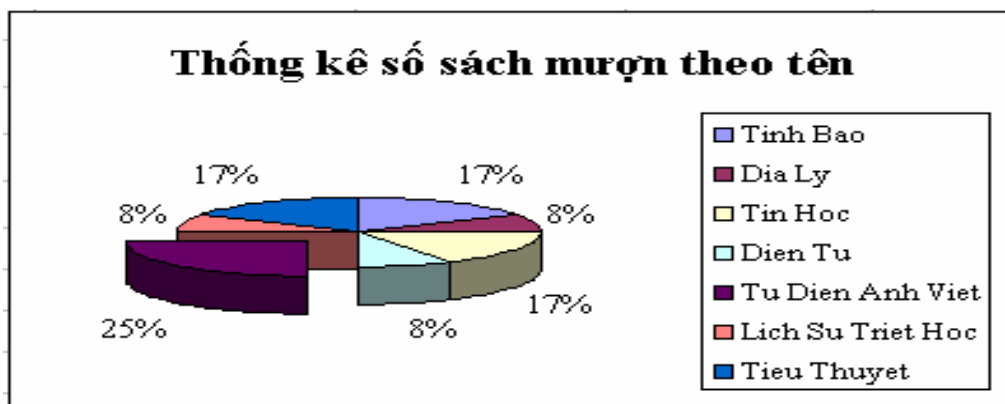
- Tính toán: dùng hàm Xử lý chuỗi, Toán học, Thống kê, Logic, hàm tra cứu - tìm kiếm,
- Lọc dữ liệu, hàm cơ sở dữ liệu, sắp xếp dữ liệu, Sub Totals... sao chép công thức.
- Địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối.
- Thao tác trên Sheet.

**+ Thực hành:** Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

THU VIEN TINH CAN THO						
STT	MA SACH	HO TEN	TEN SACH	NGAY MUON	NGAY TRA	TIEN PHAT
	TBAO7	Nguyen Ngoc Quang		12/10/97	25/12/97	
	DLY5	Nguyen Van Tan		05/05/97	25/05/97	
	TH5	Tran Thi Thuy		10/12/97	11/12/97	
	DTU9	Le Van Tam		08/05/97	08/09/97	
	TD6	Nguyen Thi Huong		09/07/97	09/12/97	
	LSU4	Tran Thanh Phong		20/10/97	25/10/97	
	TD5	Le Be Ba		09/07/97	27/07/97	
	TT6	Le Be Bon		27/08/97	28/08/97	
	TBAO8	Le Be Nam		10/06/97	12/06/97	
	TH8	Tran Be Sau		05/05/97	15/05/97	
	TT8	Pham Be Bay		30/04/97	30/05/97	
	TD6	Tran Van Be Tam		09/02/97	28/02/97	
BANG MA LOAI VA TEN SACH						
	MA LOAI	TEN SACH	SO SACH DUOC MUON			
	TBAO	Tinh Bao				
	DLY	Dia Ly				
	TH	Tin Hoc				
	DTU	Dien Tu				
	TD	Tu Dien Anh Viet				
	LSU	Lich Su Triet Hoc				
	TT	Tieu Thuyet				
Tổng tiền phạt của loại sách TD						
Số sách Tinh bao được mượn						
Số người bị phạt						
Số tiền phạt cao nhất của sách Tieu thuyet						

**+ Yêu cầu:**

1. Mở file **E:\TENSU\_LOP\Bai8\_2.xls**, chọn *Sheet 1*, đổi tên *Sheet 1* thành *Bai 1* và thực hiện các yêu cầu tiếp theo.
2. Sử dụng **Fill Handle** để điền dữ liệu cho cột STT (Số thứ tự).
3. Dựa vào Mã sách và Bảng Mã loại, hãy điền dữ liệu cho cột Tên sách.
4. Tính Tiền phạt, biết rằng nếu người trả sách trễ hạn thì mỗi ngày trễ sẽ bị phạt 2000 đồng (thời gian quy định mượn sách là ký tự số bên phải của mã loại), ngược lại thì không bị phạt.
5. Trong Bảng Mã loại và Tên sách, hãy thống kê tổng số sách được mượn theo Tên sách.
6. Tại ô D27, hãy tính tổng tiền phạt của loại sách “TD”.
7. Tại ô D28, hãy cho biết có bao nhiêu sách “Tinh Bao” được mượn.
8. Tại ô D29, hãy cho biết có bao nhiêu người bị phạt.
9. Tại ô D30, hãy cho biết số tiền phạt cao nhất của sách “Tieu Thuyet”.
10. Sử dụng chức năng **Advanced Filter**, lọc ra các mẫu tin có thời gian quy định mượn sách từ 7 ngày trở lên.
10. Sử dụng chức năng Advanced Filter, lọc ra các mẫu tin có Mã loại là “TD” và ngày mượn là “09/07/1997”.
11. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của cột Ngày Muon.
12. Dựa vào Bảng Mã loại và Tên sách, vẽ biểu đồ **Pie** theo dạng:



13. Định dạng bảng tính (kẻ khung, tô nền, ...) và lưu file lại.

## **BÀI TẬP TỰ LÀM**

### **(MICROSOFT EXCEL)**

### **Bài 1.**

#### **+ Lý thuyết**

- Nhập dữ liệu, điền số thứ tự, thao tác trên dòng, cột.
- Tính toán: dùng hàm SUM, MAX, MIN, sao chép công thức.
- Định dạng dữ liệu: kiểu ngày tháng (Date), trộn ô, kẻ khung và tô nền.
- Thao tác trên Sheet.

#### **+ Thực hành**

Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu:

#### **TRƯỜNG EAUT**

#### **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Môn:** Tin học đại cương

**Học kỳ:** I

**Lớp:** Đại học kỹ thuật 1 - K1

**Năm học:** 2009 – 2010

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm thành phần			TBKT	Điểm Thưởng	TBC KT
				HS1	HS2	HS3			
1	0900627	Dương Hoàng Anh	15/08/1991	4	4	4		0	
2	0900100	Nguyễn Thị Anh	28/08/1991	5	6	2		0	
3	0900194	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/1991	6	4	2		0	
4	0900681	Vũ Thị Kim Anh	10/10/1991	8	5	2		0	
5	0900556	Nguyễn Viết Cân	11/07/1991	9	6	2		0	
6	0900530	Cao Mạnh Chiến	22/09/1991	5	8	6		0	
7	0900349	Cao Thành Chung	10/10/1991	7	9	8		0.1	
8	0901232	Vũ Văn Chúc	25/01/1991	8	9	9		0.1	
9	0900141	Phạm Văn Cường	17/12/1991	9	7	9		0.1	
10	0901534	Nguyễn Việt Dũng	12/05/1990	6	2	7		0	
11	0901465	Trần Minh Dũng	02/06/1991	9	2	8		0	
12	0901466	Trần Minh Dũng	02/06/1991	9	9	8		0.2	
<b>TỔNG CỘNG:</b>									
<b>TBCKT lớn nhất (MAX):</b>									
<b>TBCKT nhỏ nhất (MIN):</b>									

#### **+ Yêu cầu:**

2. Tính TBKT = (HS1 x 1 + HS2 x 2 + HS3 x 3)/6
3. Tính TBCKT = TBKT + Điểm thưởng
4. Tính giá trị cho cột Tổng cộng, MAX, MIN
5. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

## Bài 2.

### + Lý thuyết:

- Tính toán: dùng hàm SUM, MAX, MIN, IF, Average, Round, count, countif, ... sao chép công thức.

- Định dạng dữ liệu: kiểu ngày tháng (Date), trộn ô, kẻ khung và tô nền.

- Thao tác trên Sheet.

+ **Thực hành:** Nhập dữ liệu, dùng công thức điền các giá trị còn lại và định dạng bảng tính theo mẫu

### BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT LẦN I

**Môn:** Tin học đại cương

**Học kỳ:** I

**Lớp:** Đại học kỹ thuật 1 - K1

**Năm học:** 2009 – 2010

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm thành phần			TBKT	Điểm thi	Tổng kết	Xếp loại
			Đ1	Đ2	Đ3				
1	Dương Hoàng Anh	15/08/1991	4	4	4		4		
2	Nguyễn Thị Anh	28/08/1991	5	6	2		8		
3	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/1991	6	4	2		8		
4	Vũ Thị Kim Anh	10/10/1991	8	5	2		2		
5	Nguyễn Việt Cấn	11/07/1991	9	6	2		6		
6	Cao Mạnh Chiến	22/09/1991	5	8	6		2		
7	Cao Thành Chung	10/10/1991	7	9	8		2		
8	Vũ Văn Chúc	25/01/1991	8	9	9		8		
9	Phạm Văn Cường	17/12/1991	9	7	9		9		
10	Nguyễn Việt Dũng	12/05/1990	6	2	7		9		
11	Trần Minh Dũng	02/06/1991	9	2	8		9		
12	Trần Minh Dũng	02/06/1991	9	9	8		8		
<b>TỔNG CỘNG:</b>									
<b>TBCKT lớn nhất (MAX):</b>									
<b>TBCKT nhỏ nhất (MIN):</b>									

**Bảng ĐK2**

Tổng số	?	TL%
<b>XL A</b>	?	?
<b>XL B</b>	?	?
<b>XL C</b>	?	?
<b>XL D</b>	?	?

Xếp loại	Tổng kết
<b>A</b>	[ 8.0 - 10.0]
<b>B</b>	[6.0 - 7.9]
<b>C</b>	[5.0 - 5.9]
<b>D</b>	[0 - 4.9]

### + Yêu cầu:

- Mở 1 file mới, nhập dữ liệu bảng trên và Sheet1, đổi tên Sheet1 thành Bai\_2 và lưu lại với tên E:\TENS\_V\_LOP\Bai\_TH2.xls
- Tính TBKT = Trung bình chung các bài kiểm tra thành phần ( Lấy 2 số thập phân sau dấu phẩy VD: 5, 02 )
- Tính Tổng kết = (Điểm thi x 2 + TBKT)/3 (Lấy 2 số thập phân sau dấu phẩy VD: 5, 02 )

4. Tính Xếp loại: Điều kiện xếp loại như: **Bảng ĐK 2**
5. Giá trị cột ghi chú: Nếu cột xếp loại là loại **D** thì ghi là không đạt còn lại thì để trống.
6. Dùng hàm Count, Countif để tính tổng số sinh viên, Số Sinh viên xếp loại A, B, C,D. Tính TL%
7. Định dạng bảng tính theo mẫu và lưu file lại.

### Bài 3.

#### + Lý thuyết

- Tính toán: dùng hàm Xử lý số, Xử lý chuỗi, Xử lý ngày, Xử lý Logic, ..... sao chép công thức.
- Định dạng dữ liệu: kiểu ngày tháng (Date), trộn ô, kẻ khung và tô nền.
- Thao tác trên Sheet.

+ **Thực hành:** Nhập dữ liệu, Nhập công thức, Cho nhận xét về kết quả của các công thức sau

#### XỬ LÝ CHUỖI

	A	B	C
1	Nguyen Van Anh		
2	A216TL		
3	B12TT		
4			
5	=LEFT(A1,6)	=LOWER(A1)	=REPLACE(A1,8,3,"Minh")
6	=RIGHT(A1,3)	=UPPER(A1)	=MID(A2, 2, 3)
7	=MID(A1,8,3)	=PROPER(A1)	=MID(A3, 2, 2)
8	=A7 & " " & A6	=FIND("Van",A1,1)	=MID(A2,2,LEN(A2)-3)
9	=A5 & " " & A7 & " " & A6	=FIND("Van",A1)	=MID(A3,2,LEN(A3)-3)
10	=LEN(A1)	=FIND("van",A1)	=VALUE(MID(A2,2,LEN(A2)-3))
11		=SEARCH("van",A1)	=VALUE(MID(A3,2,LEN(A3)-3))

#### HÀM XỬ LÝ SỐ

	A	B	C
1	25	10	Sử dụng hàm thống kê
2	-25	20	25
3	2345.678	30	
4	-15.42	40	36
5			
6	=SQRT(A1)	=ROUND(A3,2)	=COUNT(B1:B4)
7	=SQRT(A2)	=ROUND(A3,-1)	=COUNT(C1:C4)

8	=SQRT(16)	=ROUND(A3,-3)	=COUNTA(B1:B4)
9	=IF(A2>=0,SQRT(A2),"Lỗi")	=ROUND(A4,1)	=COUNTA(C1:C4)
10	=INT(A1/7)	=ROUND(A4,-1)	=COUNTBLANK(C1:C4)
11	=MOD(A1,7)	=SUM(B1:B4)	=COUNTIF(B1:B4,">=25")
12	=INT(A3)	=MAX(B1:B4)	=COUNTIF(B1:B4,"<33")
13	=INT(A4)	=MIN(B1:B4)	=RANK(B1,B1:B4,0)
14	=ODD(A3)	=AVERAGE(B1:B4)	=RANK(B1,\$B\$1:\$B\$4,0)
15	=ODD(A4)	=PRODUCT(B1:B4)	=RANK(B1,\$B\$1:\$B\$4)
16	=ODD(16.2)	=SUMIF(B1:B4,">=25",B1:B4)	=RANK(B2,\$B\$1:\$B\$4)
17		=SUMIF(B1:B4,">=25")	=RANK(B1,\$B\$1:\$B\$4,1)

## XỬ LÝ NGÀY VÀ LOGIC

	A	B	C
1	8/26/2004		25
2	10/3/2004		-25
3			2345.678
4			
5	=NOW()	=A2-A1	=AND(C1>0,C2<=0)
6	=TODAY()	=DATE(4,9,28)	=AND(C1>0,C2>0,C3>0)
7	=DAY(A1)	=DATEVALUE("9/28/04")	=OR(C1>0,C2>0,C3>0)
8	=MONTH(A1)	=DATEVALUE("28/9/04")	=OR(AND(C1>0,C2>0),C3<0)
9	=YEAR(A1)	=IF(D1>=DATE(4,9,6),1,2)	=NOT(C8)
10	=WEEKDAY(A1)	=IF(A1>=6/9/4,1,2)	=ISLOGICAL(C6)
11	=WEEKDAY(TODAY())	=IF("HAI">"MOT", 2, 1)	=ISNUMBER(A1)



**Bài 4.**

1. Mở file **E:\TENSX\_LOP\Bai1.xls**, chọn *Sheet 1*, đổi tên *Sheet 1* thành *Bai 1* và thực hiện các yêu cầu tiếp theo.

*Ghi chú:*

- Nếu Vùng được gọi là 4: gọi Quốc tế.
  - Nếu Vùng được gọi trùng với khu vực của khách hàng: gọi nội vùng, ngược lại: gọi khác vùng.
  - Giờ bận: từ sau 6 giờ sáng đến trước 18 giờ tối.
  - Giờ rỗi: từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng.
2. Tính Cước Nội theo những qui định sau:
    - Nếu gọi khác vùng hoặc gọi Quốc tế thì Cước Nội = 0.
    - Ngược lại Cước Nội = Số phút \* Đơn giá, Đơn giá là 1800 nếu gọi vào giờ bận, 900 nếu gọi vào giờ rỗi.
  3. Tính Cước Ngoại theo những qui định sau:
    - Nếu gọi trong vùng hoặc gọi Quốc tế thì Cước Ngoại = 0.
    - Ngược lại Cước Ngoại = Số phút \* Đơn giá, Đơn giá là 3600 nếu gọi vào giờ bận, 1800 nếu gọi vào giờ rỗi.
  4. Tính Cước Quốc tế (QT) theo những qui định sau:
    - Nếu gọi trong nước thì Cước Quốc tế = 0.
    - Ngược lại Cước Quốc tế = Số phút \* Đơn giá, trong 5 phút đầu tiên Đơn giá là 10000, từ phút thứ 6 trở đi mỗi phút là 8000 vào giờ bận, 5000 vào giờ rỗi.
  5. Tính cột T.Cộng = Cước Nội + Cước Ngoại + Cước QT
  6. Cột ghi chú có nội dung theo trường hợp:

Trường hợp	Ghi chú
Gọi trong vùng	Nội vùng
Gọi khác vùng	Ngoại vùng
Gọi đi Quốc tế	Quốc tế

7. Trong Bảng thống kê, hãy thống kê cột tiền T.Cộng theo vùng gọi.
8. Dựa vào Bảng thống kê, vẽ biểu đồ *Pie* để so sánh tỷ lệ tổng cước gọi giữa các vùng.
9. Dùng Advanced Filter, hãy lọc ra những cuộc gọi nội vùng.
10. Định dạng bảng tính (kẻ khung, tô nền, ...) và lưu file lại.

Mobi Fone								
Khách hàng: Toàn Chủ Tịch								
Khu vực:	1							
<p style="text-align: center;"><b>CHIẾT TÍNH PHÍ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THÁNG 3/2003</b></p>								
Ngày	Gọi đi	Số phút	Vùng Được gọi	Cước nội	Cước ngoại	Cước QT	T.Cộng	Ghi chú
01/03/2003	10:30	10	2					
02/03/2003	7:20	11	2					
03/03/2003	19:10	12	3					
04/03/2003	0:50	12	1					
05/03/2003	23:45	4	4					
06/03/2003	2:40	15	4					
07/03/2003	9:20	5	2					
08/03/2003	10:10	6	3					
09/03/2003	8:22	9	1					
10/03/2003	2:03	8	2					
					<b>Bảng thống kê</b>			
					<b>Vùng</b>	<b>Số tiền</b>		
					Nội vùng			
					Ngoại vùng			
					Quốc tế			

## Bài 5.

- Chọn *Sheet 2* trong tập tin **E:\TENSU\_LOP\Bai5.xls**, đổi tên *Sheet 2* thành *Bai 2* và thực hiện các yêu cầu tiếp theo.
- Sử dụng Fill Handle để điền dữ liệu cho cột STT (Số thứ tự).
- Thêm vào bên phải cột Mã Loại các cột sau: Số Ngày Gửi, Số Tháng Gửi, Số Kỳ Gửi, Số Tháng Lẻ, Lãi Kỳ, Lãi Tháng, Số Tiền Rút, Lãi Lãi.
- Tính Số Ngày Gửi = Ngày rút - Ngày Gửi, nhưng nếu Ngày rút = Ngày Gửi thì Số Ngày Gửi = 1.
- Tính Số Tháng Gửi = Phần nguyên của (Số Ngày Gửi/30), giả sử 1 tháng có 30 ngày.
- Tính Số Kỳ Gửi = Phần nguyên của (Số Tháng Gửi / Định kỳ). Chẳng hạn, giả sử 1 tháng có 30 ngày và nếu Số Ngày Gửi là 130 và Định kỳ là 3 (tức là mỗi kỳ 90 ngày) thì Số Kỳ Gửi sẽ là 1.
- Tính Số Tháng Lẻ = Phần dư của (Số Tháng Gửi / Định kỳ). Chẳng hạn, giả sử 1 tháng có 30 ngày và nếu Số Ngày Gửi là 130 và Định kỳ là 3 (tức là mỗi kỳ 90 ngày) thì Số Tháng Lẻ sẽ là 1.
- Tính Lãi Kỳ = Số Tiền Gửi \* Lãi suất định kỳ \* Số Kỳ Gửi. Lãi suất định kỳ được

cho trong Bảng Lãi Suất.

9. Tính Lãi Tháng = Số Tiền Gởi \* Lãi suất 1 tháng \* Số Tháng Lẻ, nhưng nếu khách gởi chưa tới 1 kỳ mà rút tiền thì không có Lãi Tháng.

10. Tính Số Tiền Rút = Số Tiền Gởi + Lãi Kỳ + Lãi Tháng, và chỉ tính cho khách có Mã loại là Rút.

11. Tính Lãi Lãi = Lãi Kỳ + Lãi Tháng, và chỉ tính cho khách nào không rút tiền.

12. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự Định kỳ tăng dần.

13. Lập Bảng Báo Cáo Cuối kỳ.

14. Dùng Advanced Filter, hãy lọc ra những người rút tiền trước ngày 15/10/2001.

Ngân hàng Công thương						
Số thanh toán lãi định kỳ						
STT	Họ và tên	Ngày gởi	Số tiền gởi	Định kỳ (tháng)	Ngày rút	Mã loại
	Nguyễn Thanh	12/10/1997	6,000,000	12	25/10/1999	Rút
	Nguyễn Thị Mai	05/10/1997	8,000,000	3	05/10/2001	
	Nguyễn Trung	10/12/1997	15,000,000	3	11/12/2002	Rút
	Trần Trí Dũng	08/05/1997	22,000,000	6	08/05/1998	
	Nguyễn Thị Cúc	09/07/1997	4,000,000	9	25/07/2000	Rút
	Văn Văn Sáu	20/09/1997	1,000,000	6	15/10/2001	Rút
	Nguyễn Hòa	26/07/1997	5,000,000	12	27/08/1999	
	Vũ Minh Tấn	27/08/1997	4,500,000	9	30/08/1997	Rút
	Nguyễn Phúc	10/06/1997	17,000,000	3	19/07/1997	
	Nguyễn Minh	05/05/1997	20,000,000	6	15/07/2003	
	<b>Lãi suất 1 tháng</b>	0.014				
Bảng lãi suất		Báo cáo cuối kỳ				
Định kỳ	Lãi suất	Tổng số khách gởi tiền				
12 tháng	0.025	Ngày gởi gần nhất				
9 tháng	0.014	Số tiền gởi cao nhất				
6 tháng	0.012	Tổng số khách gởi định kỳ 12				
3 tháng	0.009	Tổng số khách gởi định kỳ 6 tháng				
		<b>Tổng số khách gởi định kỳ 3</b>				
		<b>Tổng số khách rút tiền</b>				
		<b>Số tiền rút cao nhất</b>				
		<b>Tổng số tiền rút</b>				
		<b>Tổng số gởi</b>				
		<b>Tổng số lãi lãnh</b>				

### Bài 6.

1. Chọn *Sheet 3* trong tập tin **E:\TENSX\_LOP\Bai6.xls**, đổi tên *Sheet 3* thành *Bai 3* và thực hiện các yêu cầu tiếp theo.
2. Điền dữ liệu cho cột Tên Hàng dựa vào Mã Hàng và Bảng Danh Mục Hàng Hóa.
3. Dựa vào Ngày và Mã Hàng, lập công thức để dò tìm Đơn Giá trong Bảng Giá Hàng Hóa.

Thử lần lượt các hàm sau đây để tìm Đơn Giá:

- Hàm VLOOKUP và hàm Match.
  - Hàm HLOOKUP và hàm Match.
  - Hàm INDEX và hàm Match.
4. Tính Thành Tiền = Số Lượng \* Đơn Giá.
  5. Từ Bảng Kê Tình Hình Tiêu Thụ Hàng Hóa, hãy lập Bảng Tổng Hợp Doanh Số Bán Hàng (Cột Tỷ Lệ định dạng % với 2 số lẻ thập phân).
  6. Tạo biểu đồ dạng *3D-Pie* để biểu diễn doanh số bán hàng theo Mã Hàng.
  7. Định dạng bảng tính (kẻ khung, tô nền, ...) và lưu file lại.

DANH MỤC HÀNG HÓA					
Mã Hàng	Tên Hàng				
TV1	TV Sanyo 14"				
TV2	TV Sanyo 21"				
TL1	Tủ lạnh Sanyo 100L				
TL2	Tủ lạnh Sanyo 150L				
MG1	Máy giặt Sanyo				
BẢNG GIÁ HÀNG HÓA					
Đơn vị tính: USD					
Ngày	TV1	TV2	TL1	TL2	MG1
01/03/03	250	410	270	400	200
11/03/03	245	405	275	405	210
21/03/03	247	400	272	410	215
BẢNG KÊ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ HÀNG HÓA					
Ngày	Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn Giá	Số Lượng	Thành Tiền
01/03/03	TV1			15	
02/03/03	MG1			10	
03/03/03	TV2			25	
11/03/03	TL1			22	
13/03/03	TL2			30	
15/03/03	TV2			15	
21/03/03	TV1			23	
23/03/03	MG1			14	
25/03/03	TL2			21	

29/03/03	TL1			25	
<b>BẢNG TỔNG HỢP DOANH SỐ BÁN HÀNG</b>					
Mã Hàng	Tên Hàng	Số Lượng	Thành Tiền	Tỉ Lệ (%)	
TV1					
TV2					
TL1					
TL2					
MG1					

